HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: **113**/2015/NQ-HĐND	*Tiền Giang, ngày 17 tháng 7 năm 2015*

NGHỊ QUYẾT
Quy định về bảo đảm nguồn lực tài chính cho các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS trên địa bàn tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2016 - 2020

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG
KHÓA VIII - KỲ HỌP THỨ 13

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Quyết định số 608/QĐ-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược Quốc gia phòng, chống HIV/AIDS đến năm 2020 và tầm nhìn 2030;

Căn cứ Quyết định số 1899/QĐ-TTg ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án "Bảo đảm tài chính cho các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS giai đoạn 2013 - 2020";

Qua xem xét dự thảo Nghị quyết kèm theo Tờ trình số 120/TTr-UBND ngày 04 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết về bảo đảm tài chính cho các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS trên địa bàn tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2016 - 2020; Báo cáo thẩm tra số 18/BC-HĐND ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Ban Văn hóa - Xã hội và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định về bảo đảm nguồn lực tài chính cho các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS trên địa bàn tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2016 - 2020, như sau:

1. Mục tiêu

a. Mục tiêu chung

Bảo đảm nguồn lực tài chính cho việc thực hiện các mục tiêu của Chiến lược Quốc gia phòng, chống HIV/AIDS đến năm 2020 và tầm nhìn 2030 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

b. Mục tiêu cụ thể

- Ngân sách nhà nước ở địa phương (sự nghiệp y tế) phấn đấu đạt 15% nhu cầu kinh phí cho hoạt động phòng, chống HIV/AIDS hàng năm tại địa phương vào năm 2016 và đạt 20% vào năm 2020.

- Huy động nguồn viện trợ quốc tế đạt tỷ lệ tối thiểu 50% tổng chi phí cho các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS vào năm 2016, đạt 25% vào năm 2020.

- Đảm bảo 80% doanh nghiệp chủ động bố trí kinh phí để triển khai các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS tại doanh nghiệp.

- Đảm bảo 80% số người nhiễm HIV có thẻ Bảo hiểm y tế được chi trả theo quy định vào năm 2016 và đạt 100% vào năm 2020.

- Tăng nguồn thu từ các đối tượng sử dụng dịch vụ về phòng, chống HIV/AIDS để tự cân đối triển khai các dịch vụ phòng, chống HIV/AIDS đạt 5% tổng chi phí cho các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS vào năm 2016 và đạt 10% vào năm 2020.

- Đảm bảo quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn kinh phí huy động được theo các quy định hiện hành.

2. Kinh phí thực hiện

a. Hàng năm, ngoài nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ và nguồn từ xã hội hóa, ngân sách tỉnh cân đối một khoản thích hợp để chi bổ sung vào kinh phí sự nghiệp y tế nhằm đảm bảo thực hiện mục tiêu Nghị quyết đề ra tối thiểu 04 tỷ đồng cho giai đoạn 2016 - 2020.

b. Ngân sách được bố trí để đảm bảo những hoạt động sau:

- Thông tin, Giáo dục, Truyền thông thay đổi hành vi.

- Giám sát dịch HIV/AIDS và can thiệp giảm tác hại dự phòng lây nhiễm HIV.

- Hỗ trợ điều trị HIV/AIDS và dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con.

3. Thời gian áp dụng: từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch triển khai và hướng dẫn thực hiện Nghị quyết.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang Khóa VIII, Kỳ họp thứ 13 thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2016./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- VP. Quốc hội, VP. Chính phủ;
- Các Ủy ban của Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Bộ Tư pháp, Bộ Y tế, Bộ Tài chính;
- Vụ Công tác đại biểu (VPQH);
- Vụ IV (VP Chính phủ);
- Vụ Công tác phía Nam (VPQH);
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- TT. Tỉnh uỷ và các đ/c UVBTV Tỉnh ủy;
- UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- TT. HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT. H80

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Nguyễn Văn Danh